ISPAE

Số: T11/2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Thực hiện bởi: AGREINFOS

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 10/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

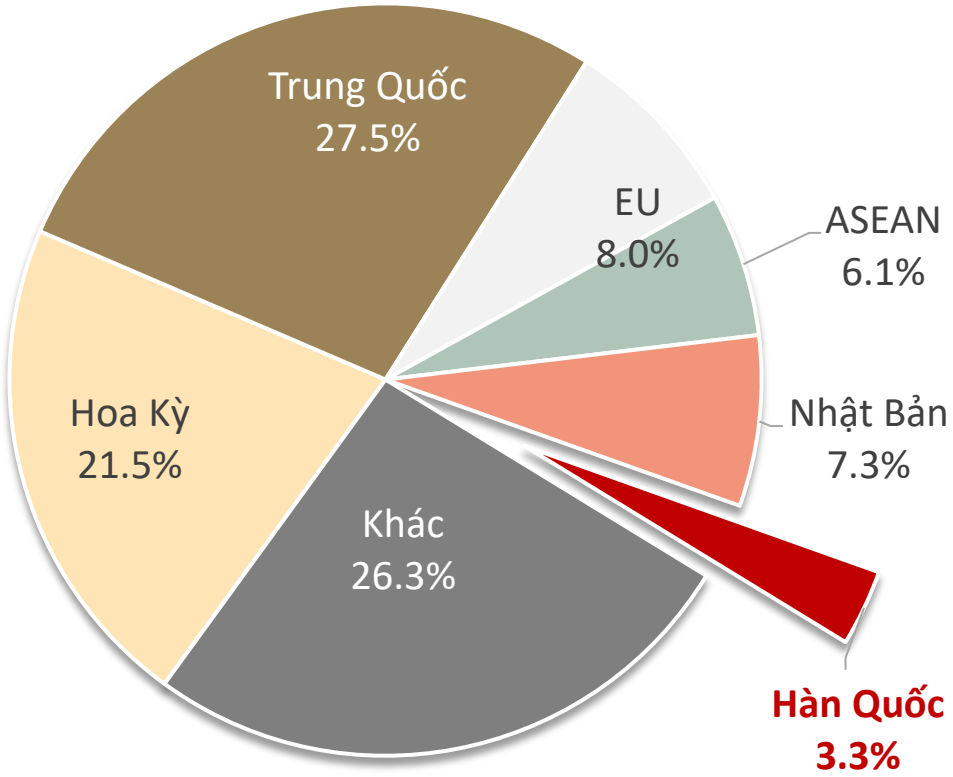

Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS thị trường Hàn Quốc, T10/2025 so với T9/2025 và T10/2024

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T9/2025	So với T10/2024
Hoa Kỳ	1.292	▲ 13,2%	▲ 16,5%
Trung Quốc	1.658	▲ 16,7%	▲ 18,0%
EU	481	▲ 6,0%	▲ 6,3%
ASEAN	370	▼ 5,5%	▼ 6,7%
Nhật Bản	442	▲ 5,9%	▲ 6,1%
Hàn Quốc	**198**	**▲ 1,9%**	**▲ 1,5%**
Tổng giá trị XK NLTS (triệu USD)			**6.023**

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 10/2025

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T10/2025

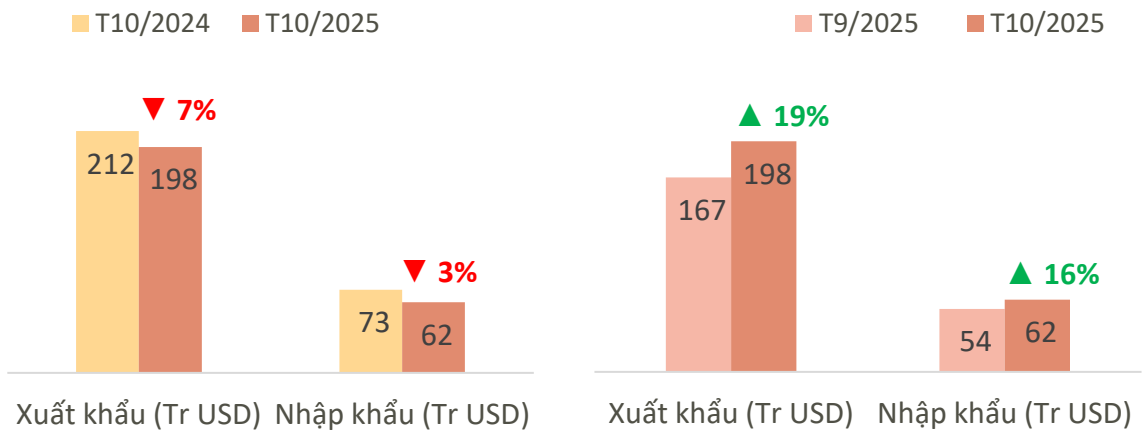

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T10/2025 so với T9/2025

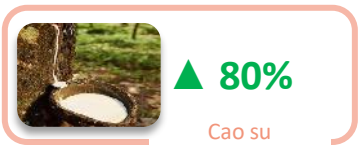
▲ 80%
Cao su

▲ 63%
TAGS & NL

▼ 13%
Rau quả

▲ 16%
Gỗ&SP gỗ

▲ 47%
Mây tre đan

▼ 16%
Cà phê

▲ 23%
Thủy sản

▲ 15%
Hạt tiêu

▲ 988%
Sắn&SP sắn

Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T10/2025

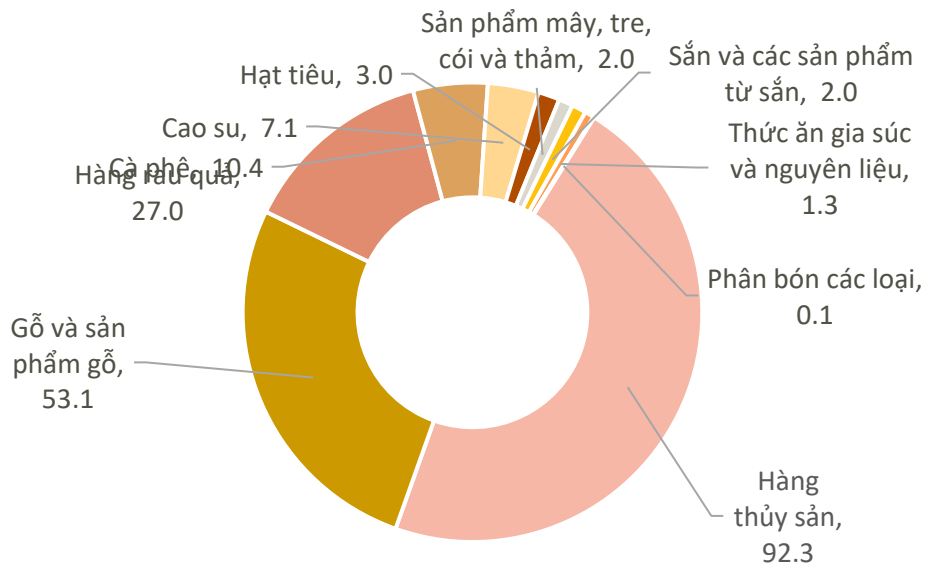

Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T10/2025 so với T9/2025 và T10/2024

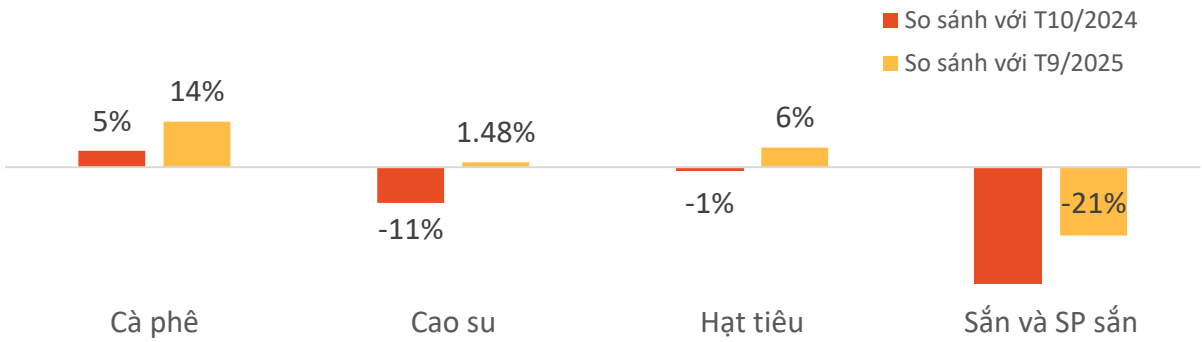

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD

TIN NỔI BẬT

Tin liên quan

Dự trữ ngoại hối của Hàn Quốc tăng lên mức cao nhất trong gần 3 năm

Theo ngân hàng Trung ương Hàn Quốc, dự trữ ngoại hối của Hàn Quốc đạt 428,82 tỷ USD vào cuối tháng 10, tăng 6,8 tỷ USD so với tháng trước và là mức cao nhất kể từ tháng 1/2023. Mức tăng chủ yếu đến từ lợi nhuận đầu tư cải thiện và hoạt động phát hành trái phiếu ngoại tệ nhằm ổn định tỷ giá.

Cơ cấu dự trữ cho thấy chứng khoán nước ngoài (gồm trái phiếu kho bạc Mỹ) giảm nhẹ 460 triệu USD xuống 377,96 tỷ USD, chiếm 88,1% tổng dự trữ. Ngược lại, tiền gửi ngoại tệ tăng mạnh 7,4 tỷ USD lên 25,94 tỷ USD. Quyền rút vốn đặc biệt (SDR) đạt 15,71 tỷ USD; lượng vàng thỏi giữ nguyên ở mức 4,79 tỷ USD. Vị thế dự trữ của Hàn Quốc tại IMF giảm 80 triệu USD xuống 4,41 tỷ USD.

Tính đến cuối tháng 9, Hàn Quốc đứng thứ 9 thế giới về quy mô dự trữ ngoại hối, sau các quốc gia dẫn đầu là Trung Quốc, Nhật Bản, Thụy Sĩ, Nga và Ấn Độ.

Nguồn: nhandan.vn

Tăng trưởng GDP quý III/2025 của Hàn Quốc thuộc top các nền kinh tế lớn

Ngân hàng trung ương Hàn Quốc (BoK) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) công bố ngày 26/11 cho biết tốc độ tăng trưởng GDP quý III/2025 của Hàn Quốc là 1,166%, đứng thứ ba trong số 26 quốc gia đã công bố số liệu sơ bộ tính đến ngày 25/11. Kết quả tích cực này nhờ xuất khẩu chất bán dẫn phục hồi và nhu cầu nội địa cải thiện.

Nguồn: baomoi.com

THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

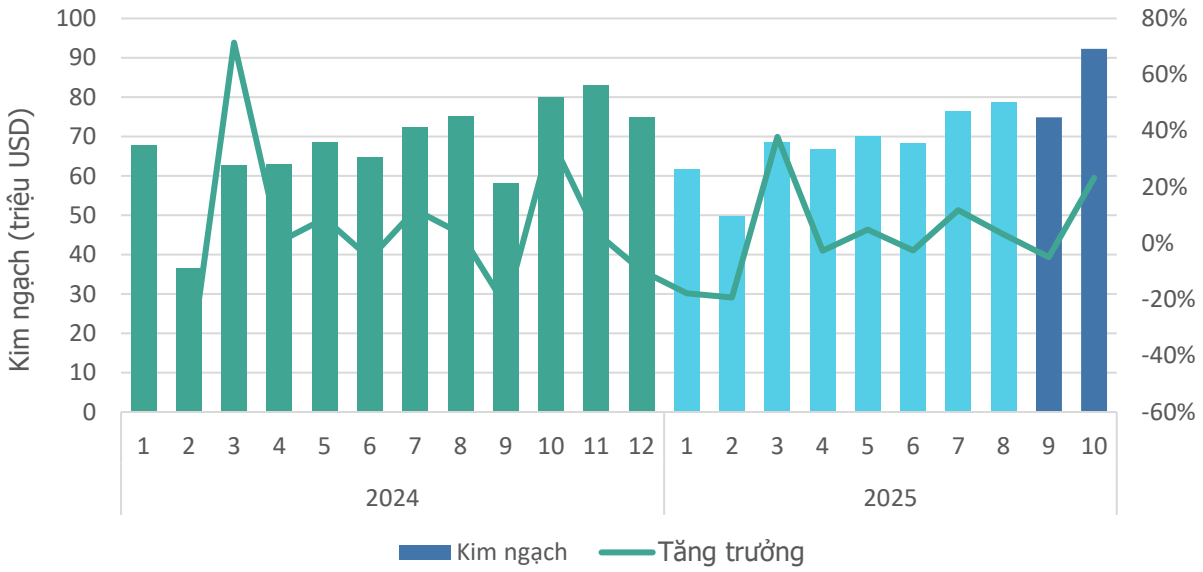

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

KIM NGẠCH

92,3

triệu USD

↗ Tăng **23%** so với T9/2025

↗ Tăng **16%** so với T10/2024

▲ Cao hơn **25,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

» Lũy kế 10 tháng 2025 đạt **707,1** triệu USD, đạt **88%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

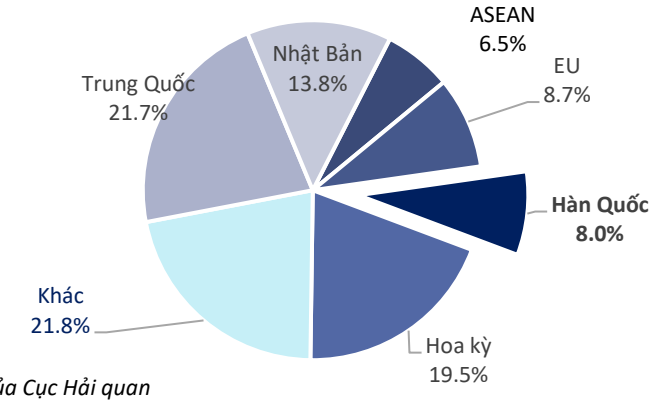

Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

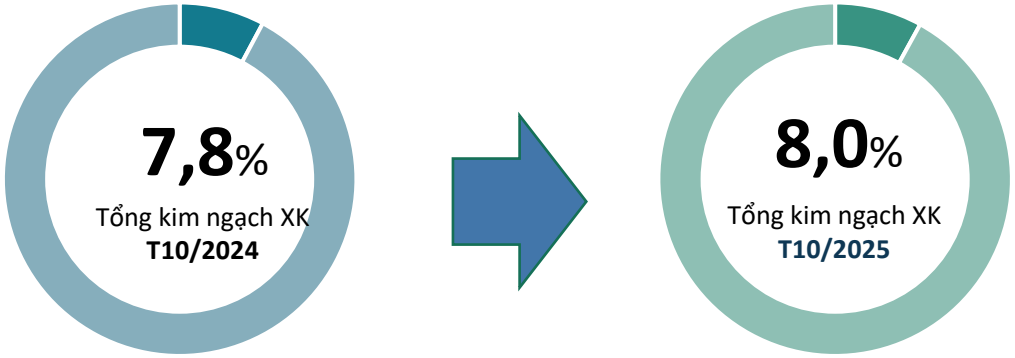

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

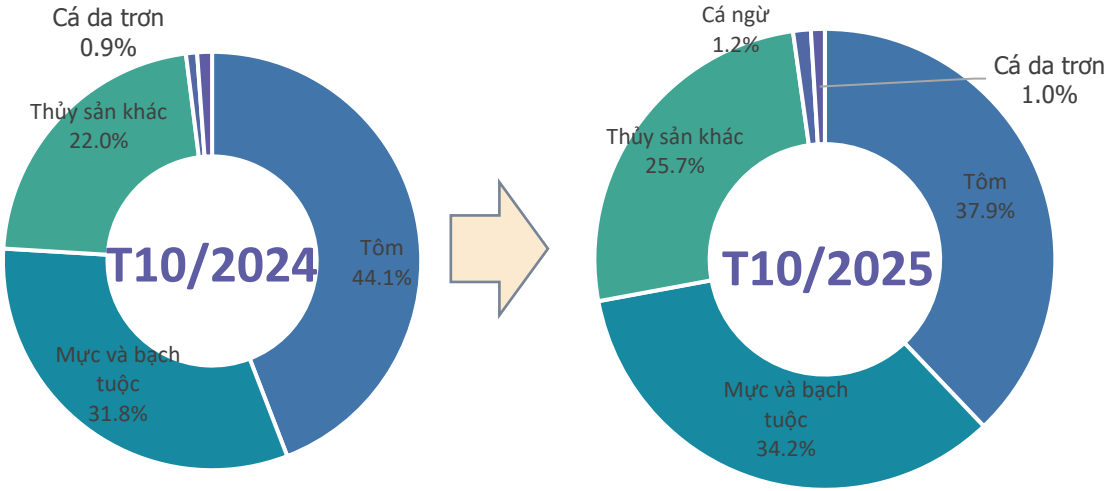

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

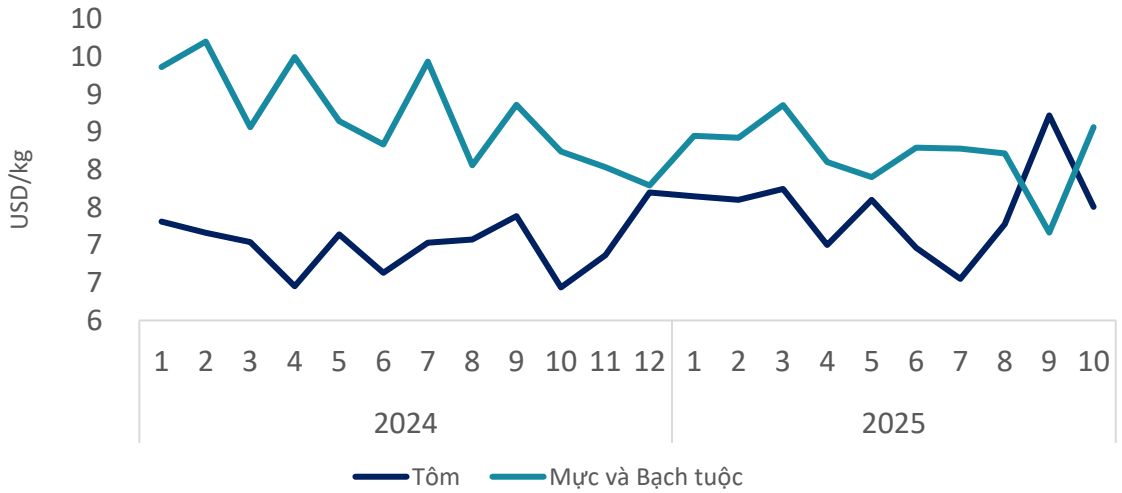

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

Tôm

Kim ngạch: **35,0** Triệu USD

Tăng **17,8**% so với T9/2025

Giảm **0,9**% so với T10/2024

Mực và Bạch tuộc

Kim ngạch: **31,6** Triệu USD

Tăng **20,9**% so với T9/2025

Tăng **24,2**% so với T10/2024

Cá ngừ

Kim ngạch: **1,1** Triệu USD

Giảm **31,4**% so với T9/2025

Tăng **25,4**% so với T10/2024

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **7,5** USD/kg; tăng **5%** so với tháng trước; và tăng **17%** so với cùng kỳ năm 2024.

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **8,6** USD/kg; giảm **2%** so với tháng trước; và ; tăng **4%** so với cùng kỳ năm 2024.

THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T10/2025

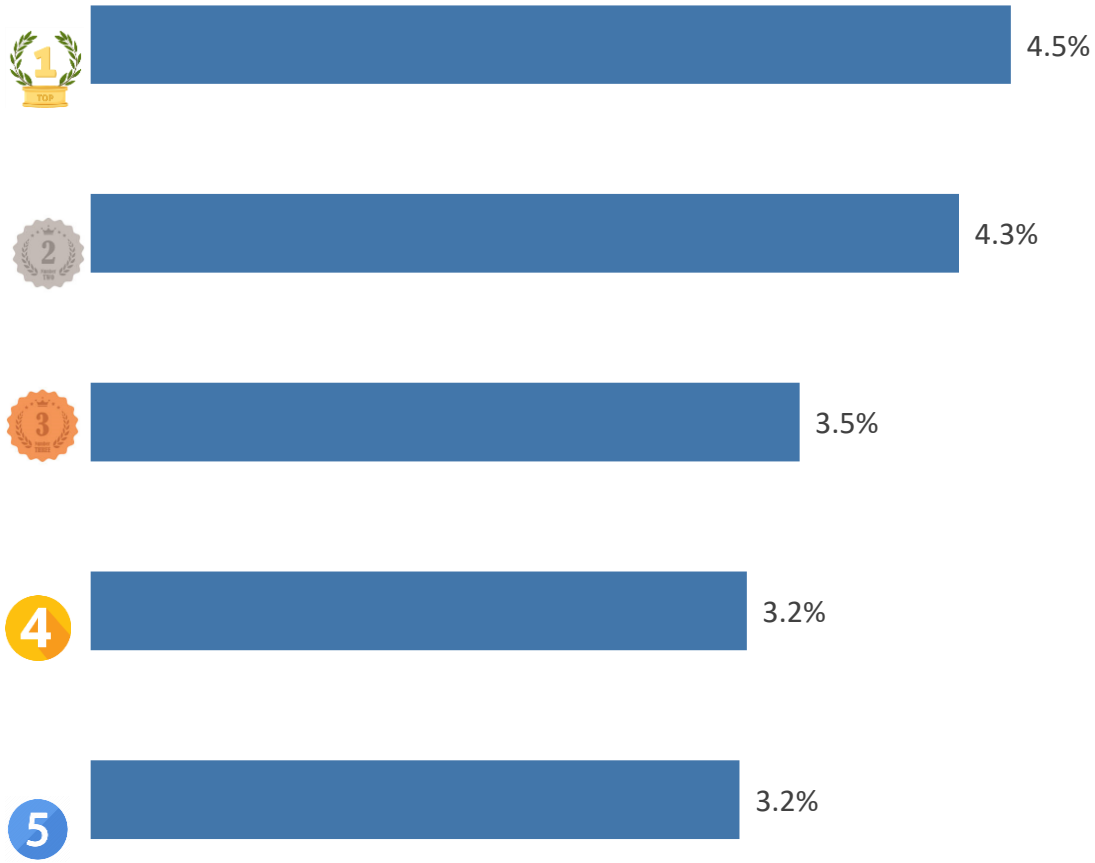

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T10/2025

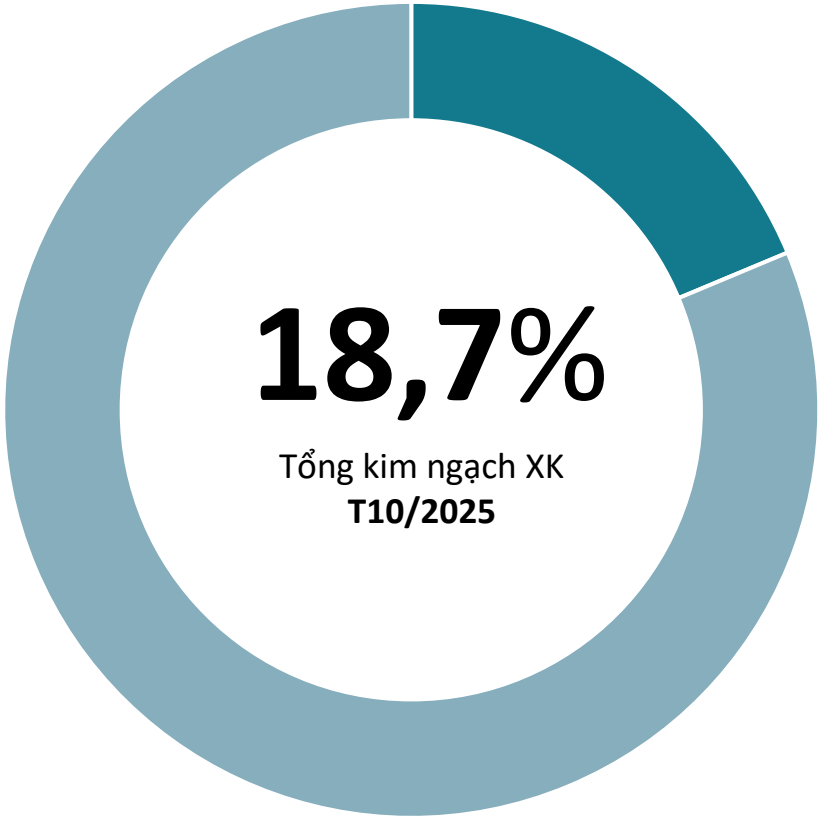

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

THỦY SẢN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN HÀN QUỐC

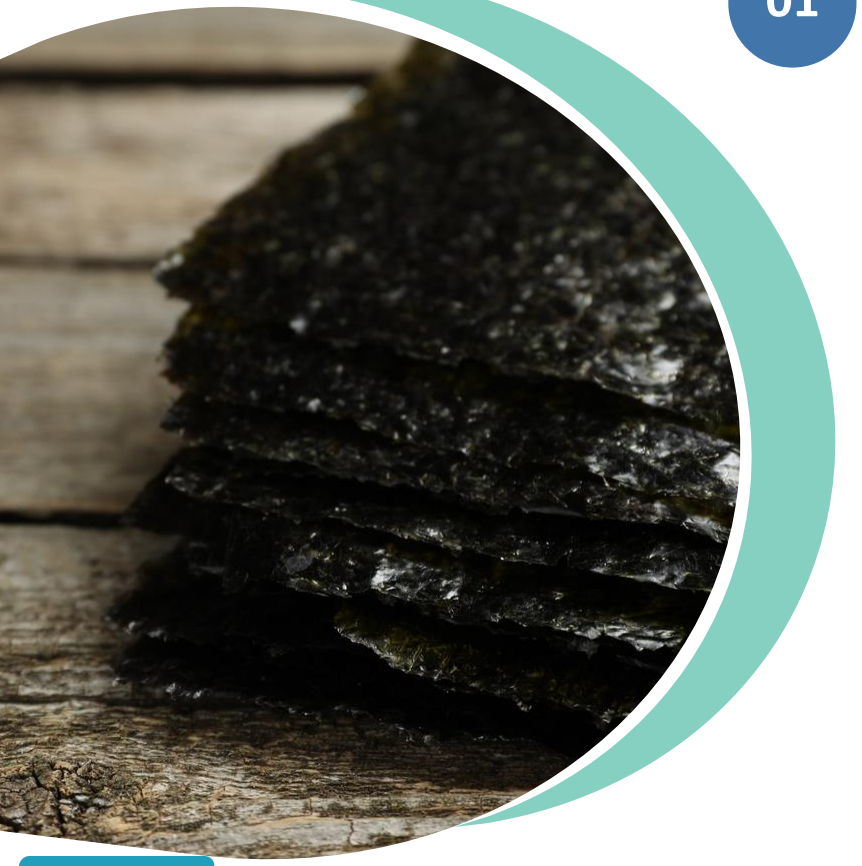

01

Xuất khẩu rong biển Hàn Quốc vượt mốc 1 tỷ USD nhờ nhu cầu mạnh từ Hoa Kỳ

Bộ Đại dương và Thủy sản Hàn Quốc cho biết xuất khẩu rong biển khô (gim) của nước này đã lần đầu tiên vượt mốc 1 tỷ USD, đạt 1,02 tỷ USD tính đến giữa tháng 11/2025, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm trước. Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường lớn nhất với 220 triệu USD, tăng 15,3%, tiếp theo là Nhật Bản (210 triệu USD) và Trung Quốc (100 triệu USD, tăng 36,6%). Thành quả này phản ánh nhu cầu tiêu dùng gia tăng, xu hướng ưa chuộng thực phẩm tốt cho sức khỏe và lợi thế quảng bá từ làn sóng văn hóa Hàn Quốc (K-culture).

Chính phủ Hàn Quốc cam kết tiếp tục hỗ trợ ngành rong biển thông qua mở rộng giấy phép nuôi trồng, hiện đại hóa chế biến, hỗ trợ chứng nhận quốc tế và phát triển sản phẩm phù hợp từng thị trường. Ngày 17/11, Ủy ban Codex Alimentarius đã phê duyệt khởi động xây dựng bộ tiêu chuẩn quốc tế cho sản phẩm rong biển Hàn Quốc, bao gồm quy định về chất lượng, vệ sinh, ghi nhãn và kiểm nghiệm. Đây được kỳ vọng sẽ nâng cao vị thế cạnh tranh và mở rộng thị trường xuất khẩu rong biển trong những năm tới.

Nguồn: Korea Herald

Tin liên quan

GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

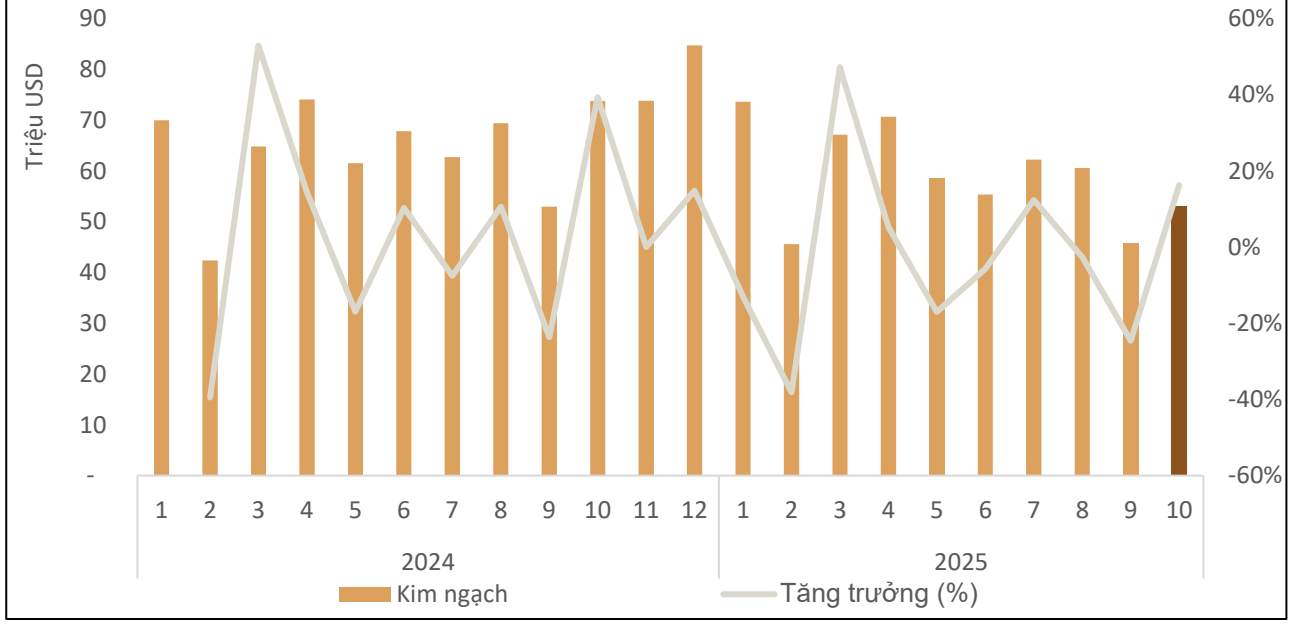

Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

KIM NGẠCH

53

triệu USD

- Tăng **16%** so với T09/2025
- Giảm **28%** so với T10/2024
- Thấp hơn **13,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024
- Lũy kế 10 tháng đầu năm 2025 đạt **592,8** triệu USD, đạt **74%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

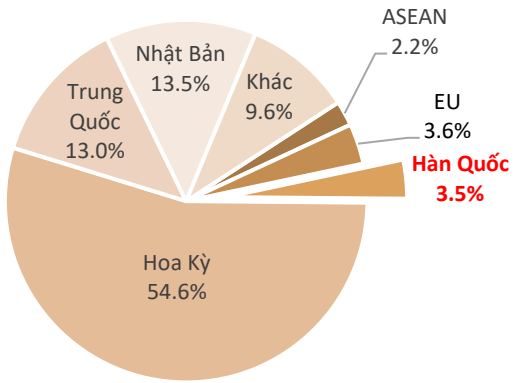

Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

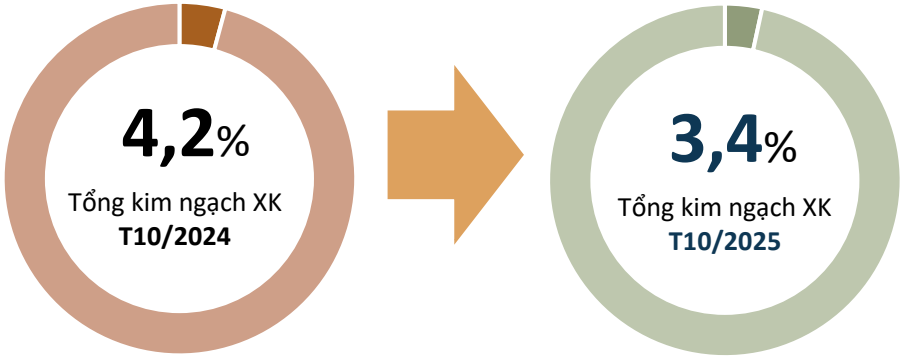

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

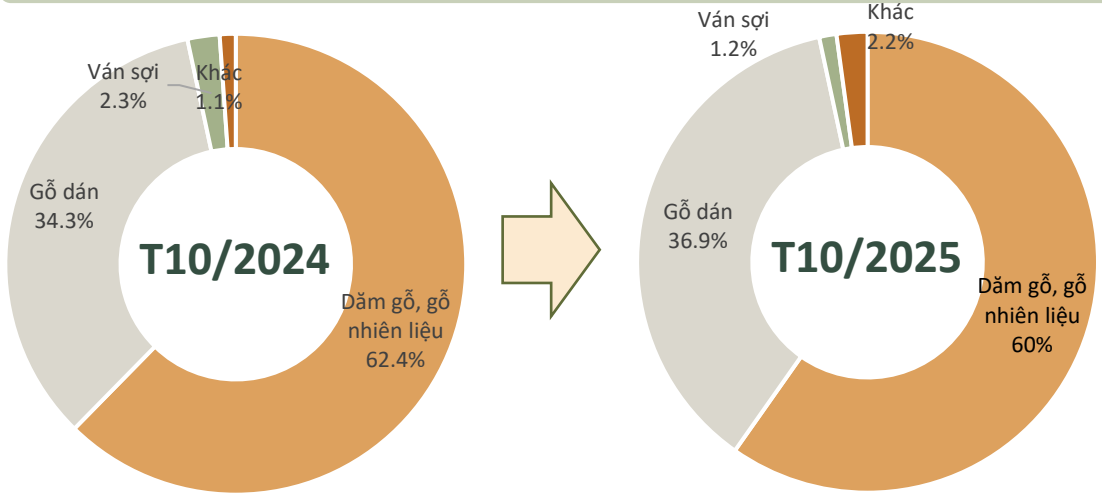

Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

Dăm gỗ

Kim ngạch: **20,6** triệu USD

Tăng **33%** so với T09/2025

Giảm **35%** so với T10/2024

Gỗ dán

Kim ngạch: **12,7** triệu USD

Giảm **5%** so với T09/2025

Giảm **27%** so với T10/2024

Ván sợi

Kim ngạch: **0,4** triệu USD

Tăng **14%** so với T09/2025

Giảm **64%** so với T10/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

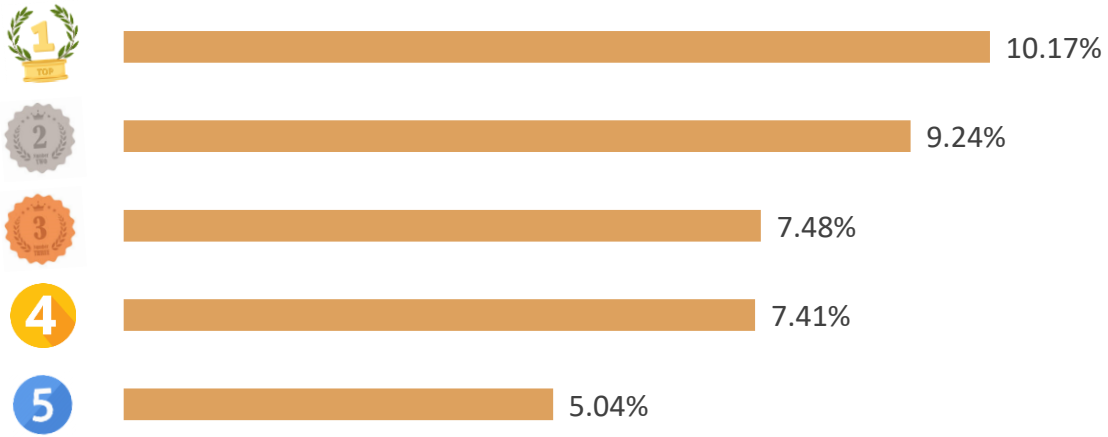

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

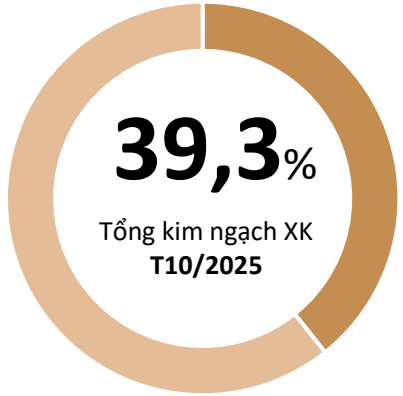

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

GỖ VÀ SP GỖ

TIN LIÊN QUAN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ HÀN QUỐC

Vào ngày 20/11/2025, Cơ quan Lâm nghiệp Hàn Quốc (KFS) và các đối tác Canada đã tổ chức Hội nghị Hợp tác Lâm nghiệp Hàn Quốc-Canada lần thứ 6 dưới hình thức trực tuyến để thảo luận về các biện pháp tăng cường hợp tác trong lĩnh vực lâm nghiệp giữa hai quốc gia. Hội nghị đã tập trung vào hai chương trình nghị sự chính: ứng phó chung với cháy rừng trong bối cảnh khủng hoảng khí hậu ngày càng gia tăng, và mở rộng việc sử dụng các công trình kiến trúc bằng gỗ nhằm thực hiện mục tiêu trung hòa carbon.

Trong lĩnh vực ứng phó với cháy rừng, hai bên đã xem xét khả năng hợp tác xây dựng hệ thống đào tạo cho lực lượng chữa cháy và hỗ trợ lẫn nhau về nhân lực, thiết bị. Đối với lĩnh vực kiến trúc bằng gỗ, hai bên đã thảo luận về các định hướng hợp tác nhằm thúc đẩy việc xây dựng các công trình thân thiện với môi trường, nghiên cứu chung về công nghệ cách âm cho các công trình gỗ, và các vấn đề khác như bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý rừng bền vững. KFS khẳng định sẽ tiếp tục tăng cường hợp tác thực chất với Canada, một quốc gia đi đầu trong ứng phó với biến đổi khí hậu và có năng lực cạnh tranh cao trong các lĩnh vực liên quan.

Nguồn: woodkorea.co.kr

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

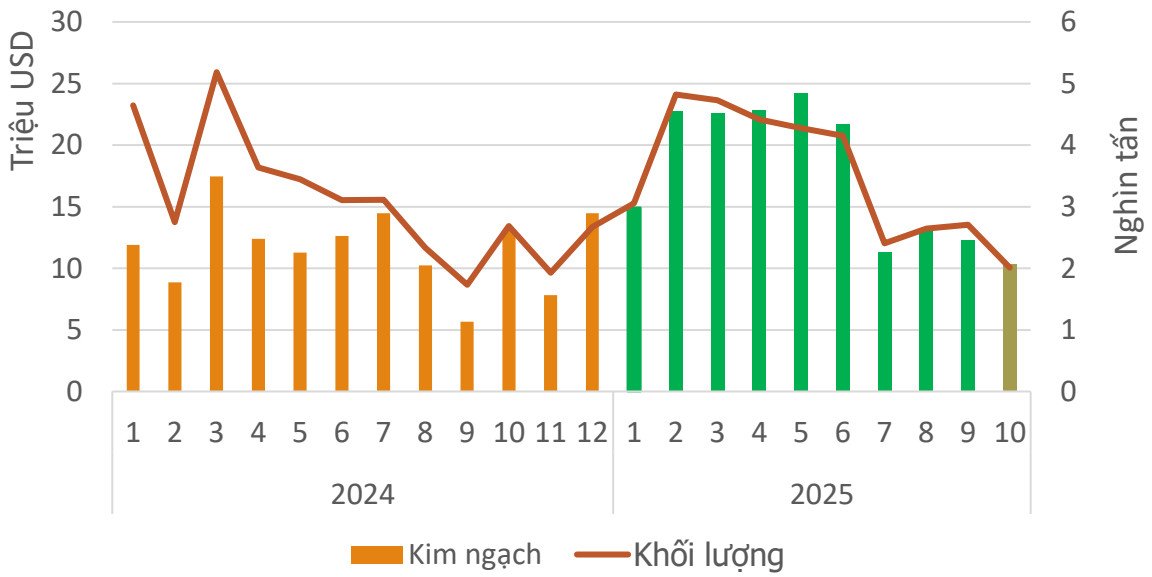

Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

KIM NGẠCH

10,4 *triệu USD*

- Giảm **16%** so với T9/2025
- Giảm **21%** so với T10/2024
- Thấp hơn **1,3** **triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.
- Giá trị xuất khẩu 10 tháng năm 2025 đạt **176,2** tr.USD, đạt **126%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

2 *nghìn tấn*

- Giảm **26%** so với T9/2025
- Giảm **25%** so với T10/2024
- Thấp hơn **1,1** **nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.
- Khối lượng xuất khẩu 10 tháng năm 2025 đạt **35,2** nghìn tấn, đạt **95%** lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

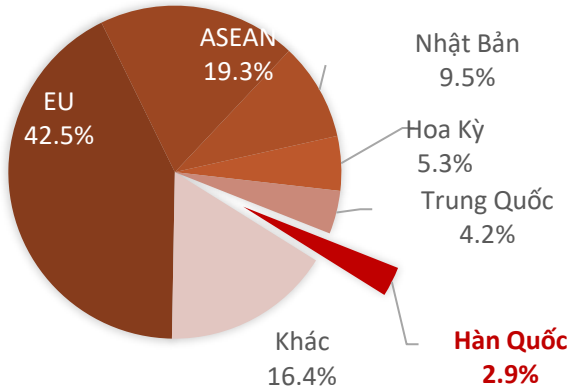

Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

Nguồn: Cục Hải quan

CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

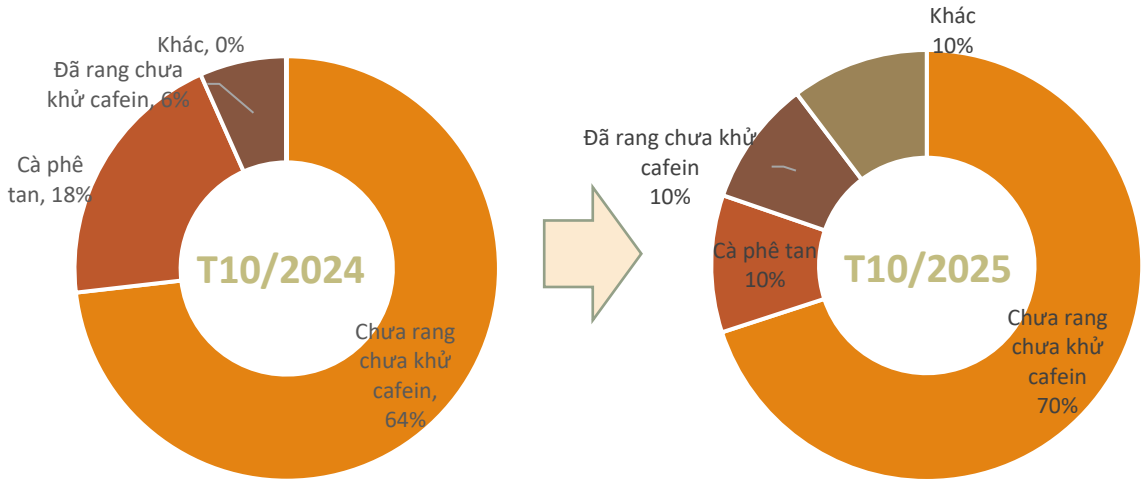

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

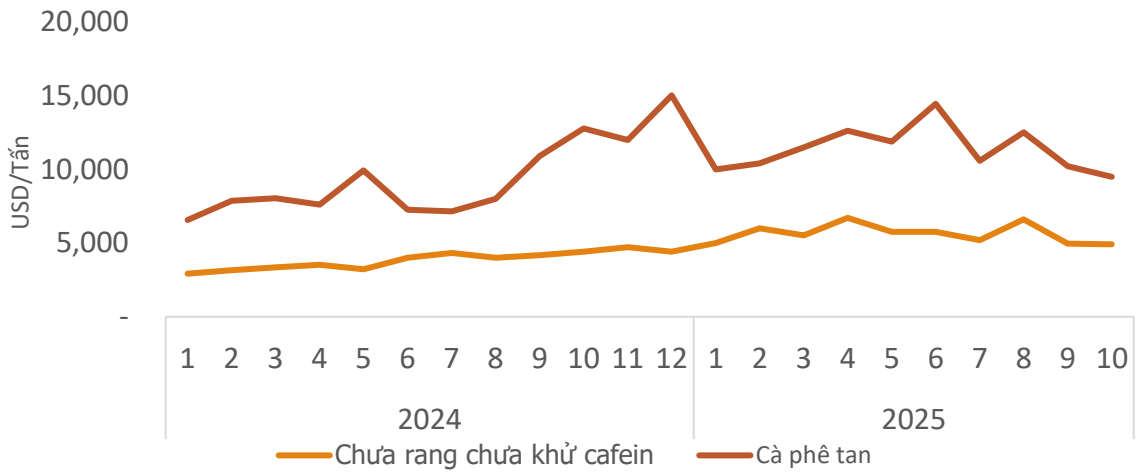

Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **6,8** Triệu USD
Giảm **29**% so với T9/2025
Giảm **15**% so với T10/2024

Cà phê tan

Kim ngạch: **1** Triệu USD
Tăng **50**% so với T9/2025
Giảm **55**% so với T10/2024

Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **0,9** Triệu USD
Giảm **25**% so so với T9/2025
Tăng **26**% so với T10/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **9.496** USD/tấn, giảm **7**% so với tháng trước, và giảm **26**% so với cùng kỳ năm 2024.

Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **4.910** USD/tấn, giảm **1**% so với tháng trước; và tăng **11**% so với cùng kỳ năm 2024.

CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

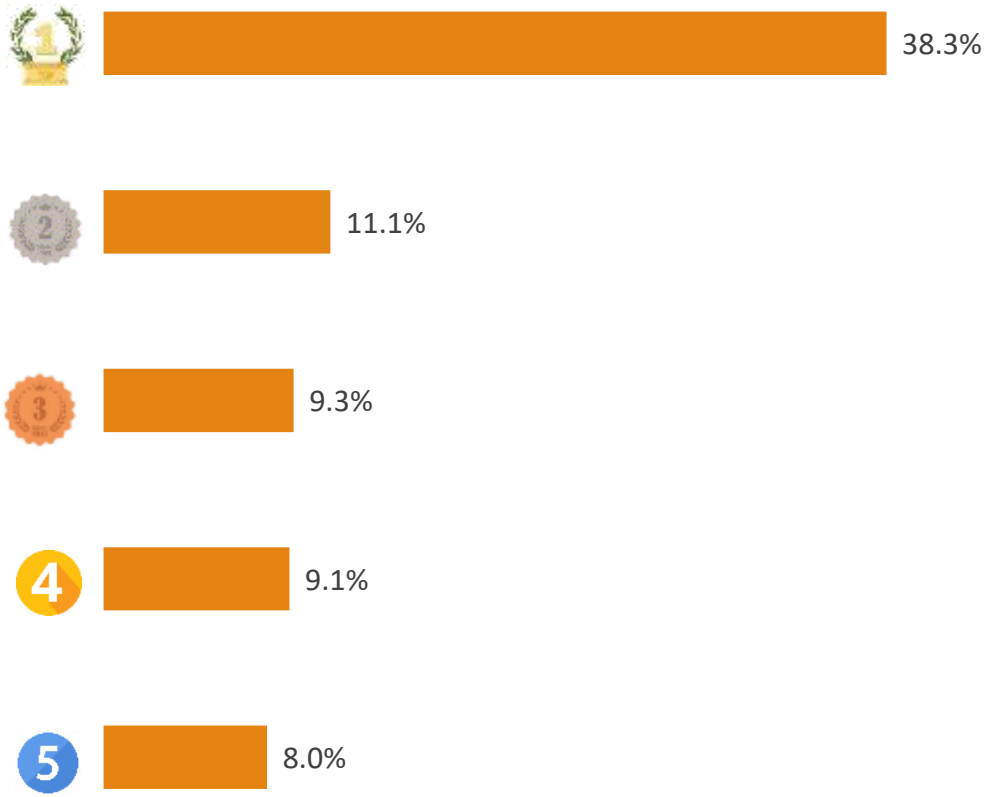

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

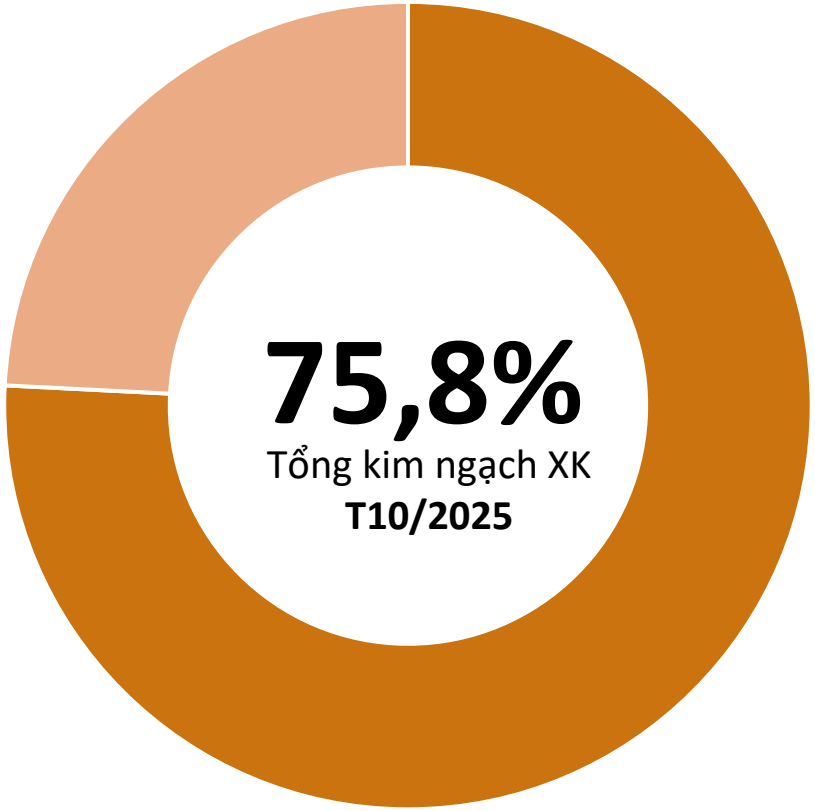

Nguồn: Cục Hải quan

CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC

Đại diện Thương mại Indonesia tại Hàn Quốc và chính quyền thành phố Goyang vừa ký Biên bản ghi nhớ (MoU) ngày 6/11/2025 nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ cà phê Indonesia tại thị trường Hàn Quốc. Goyang có kế hoạch trở thành trung tâm phân phối cà phê của Hàn Quốc vào năm 2028, tạo cơ hội để cà phê Indonesia tận dụng đà tăng tiêu thụ cà phê tại nước này.

Indonesia là đối tác đầu tiên hợp tác với Goyang trong sáng kiến này và hiện đứng thứ 13 trong số các nước cung cấp cà phê cho Hàn Quốc. Thành phố Goyang giao tổ chức Good Neighbors triển khai chương trình đào tạo, nâng cao năng lực nhân lực và xúc tiến thương mại, phối hợp với ITPC Busan để quảng bá cà phê Indonesia, trong đó có hợp tác với Hợp tác xã cà phê ETIKA ở Nam Sulawesi. Bối cảnh chung là thương mại song phương phi dầu khí Indonesia – Hàn Quốc đạt 20,13 tỷ USD năm 2024, tăng trung bình 8,84%/năm giai đoạn 2020–2024.

Nguồn: en.antaranews.com

TIN LIÊN QUAN

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

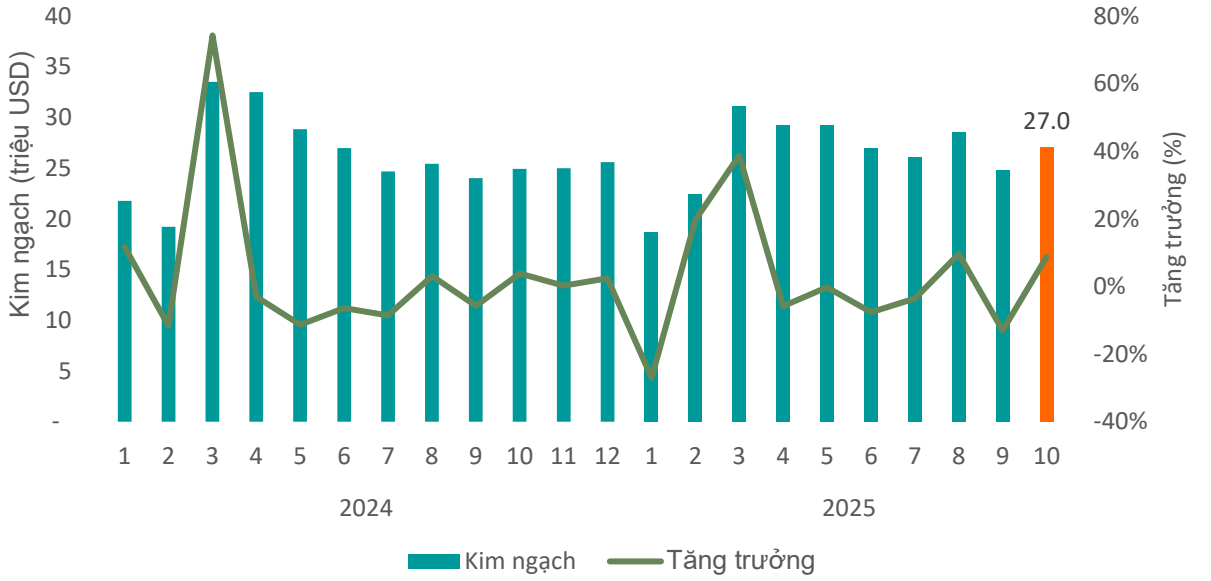

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

KIM NGẠCH

27,0

triệu USD

Tăng **9%** so với T9/2025

Tăng **8%** so với T10/2024

Cao hơn **0,78 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **264,1 triệu USD**, đạt **84%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

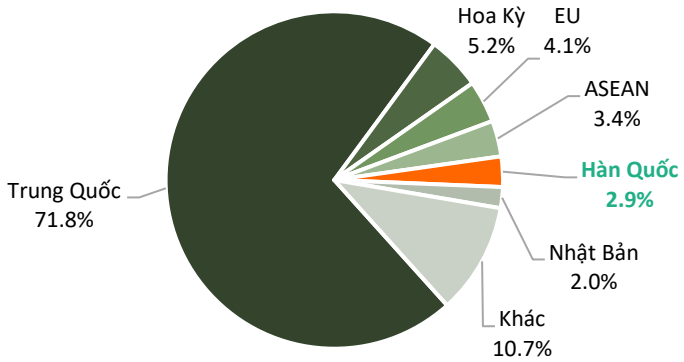

Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

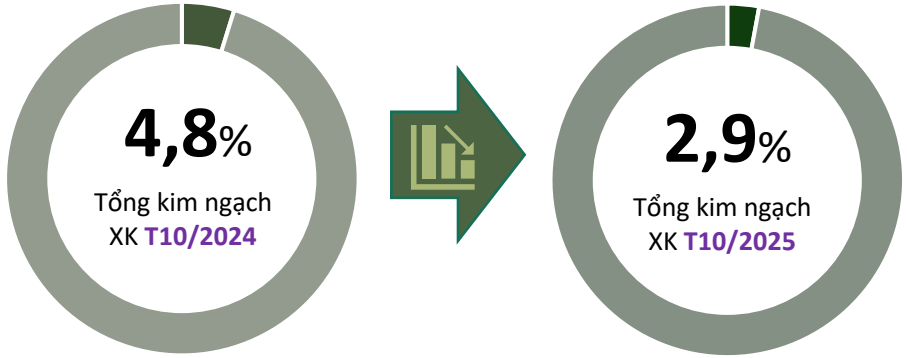

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

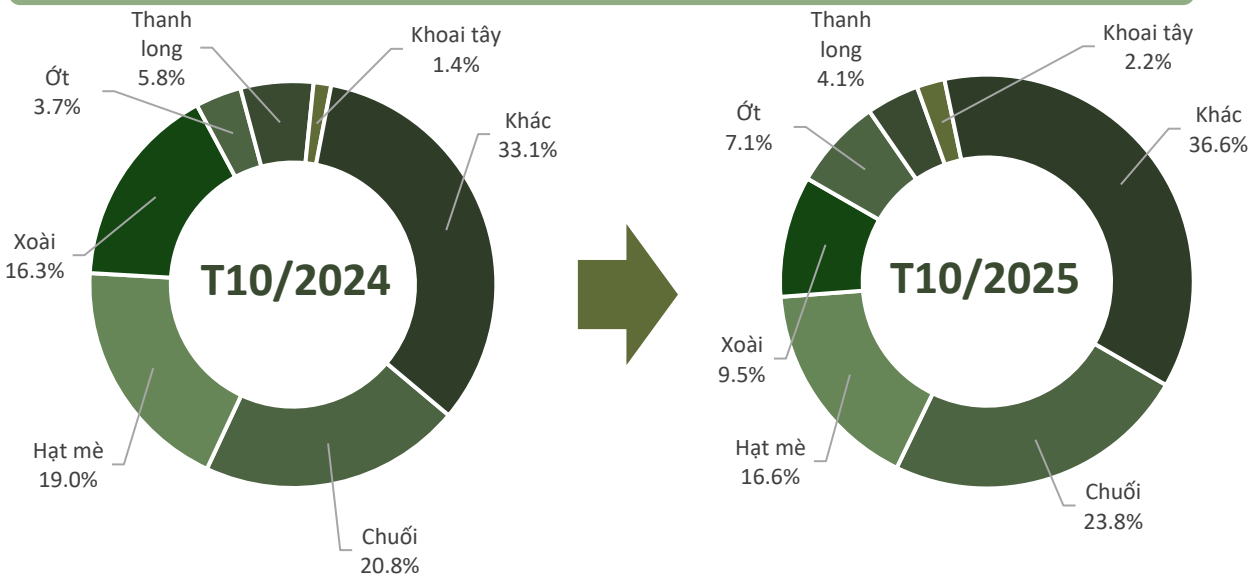

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

Chuối

Kim ngạch: **6,4** triệu USD

Giảm **3%** so với T9/2025

Tăng **24%** so với T10/2024

Hạt mè

Kim ngạch: **4,5** triệu USD

Tăng **23%** so với T9/2025

Giảm **5%** so với T10/2024

Xoài

Kim ngạch: **2,6** triệu USD

Giảm **3%** so với T9/2025

Giảm **37%** so với T10/2024

Ớt

Kim ngạch: **1,9** triệu USD

Tăng **30%** so với T9/2025

Tăng **110%** so với T10/2024

Thanh long

Kim ngạch: **1,1** triệu USD

Giảm **21%** so với T9/2025

Giảm **23%** so với T10/2024

Khoai tây

Kim ngạch: **0,59** triệu USD

Tăng **64%** so với T9/2025

Tăng **70%** so với T10/2024

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

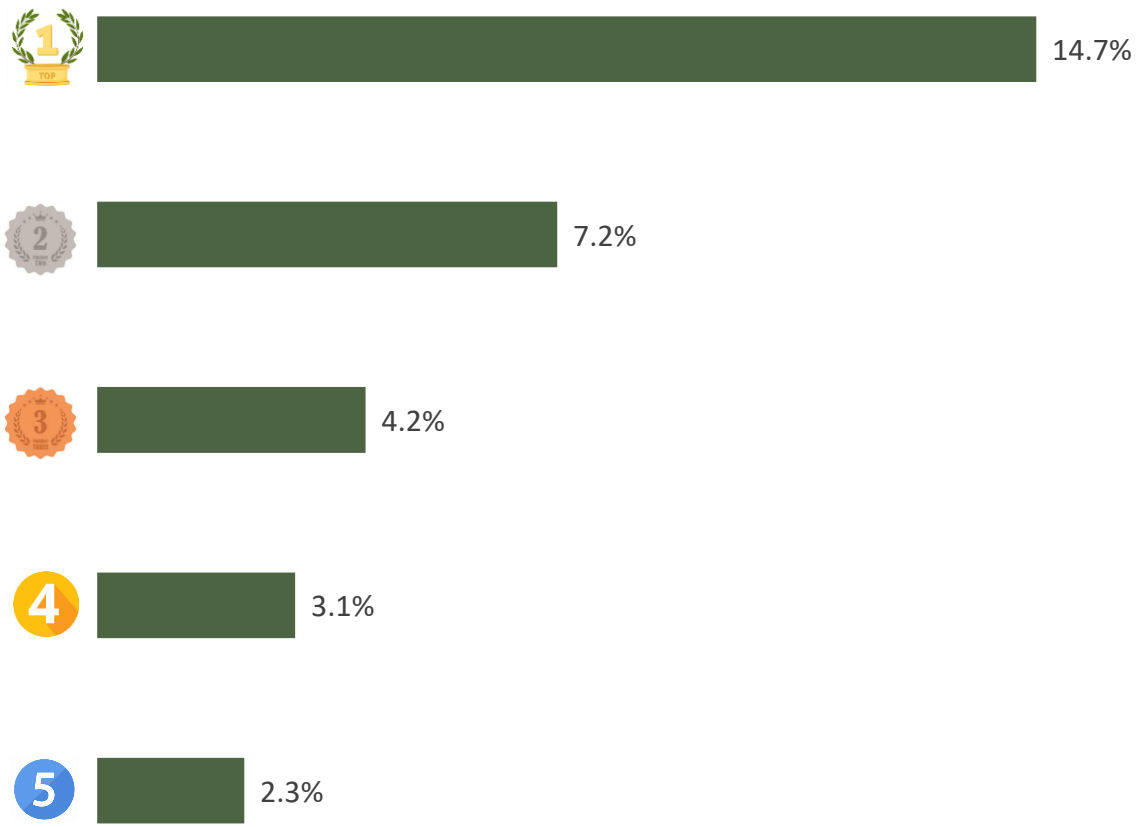

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

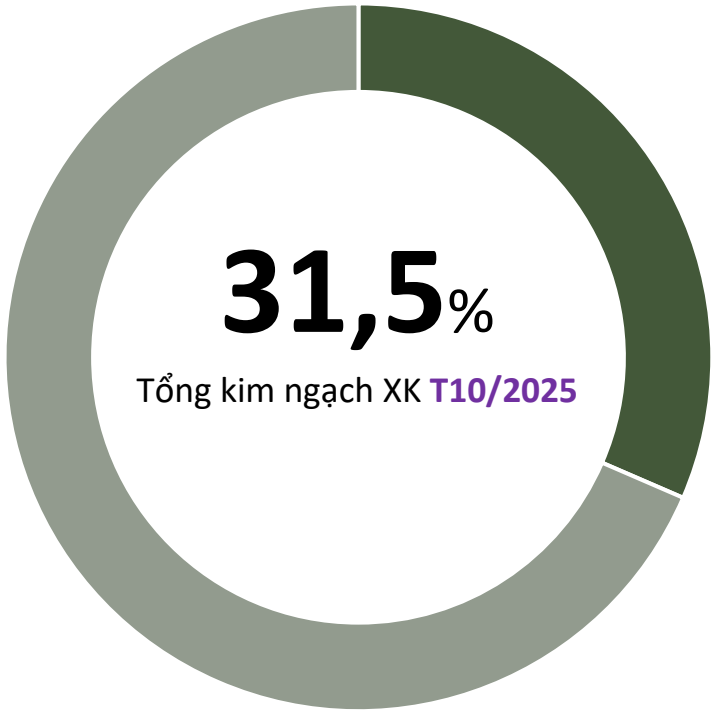

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T10/2025

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T10/2025

KIM NGẠCH

3,5

triệu USD

Giảm **16%** so với T9/2025

Giảm **34%** so với T10/2024

Thấp hơn **1,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **41,5 triệu USD**, đạt **74%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T10/2025

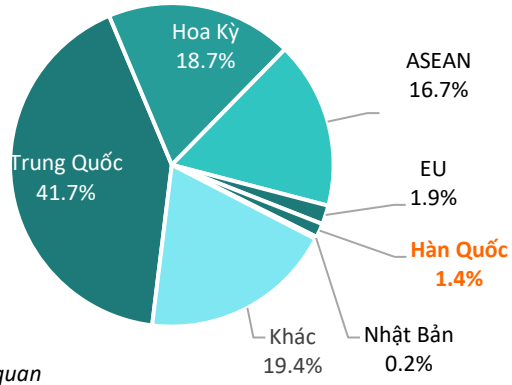

Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T10/2025

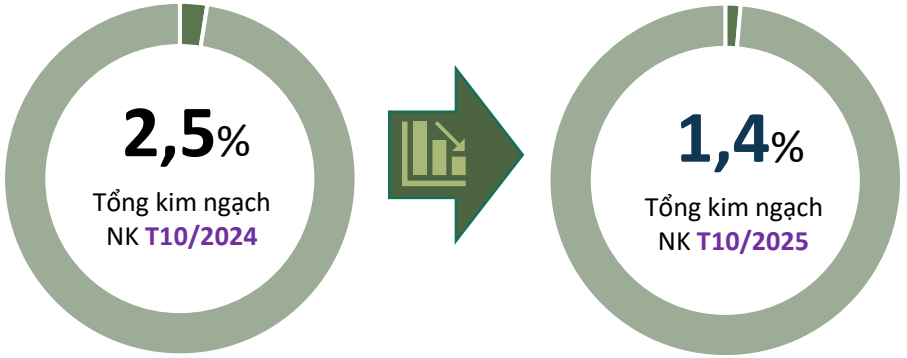

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T10/2025

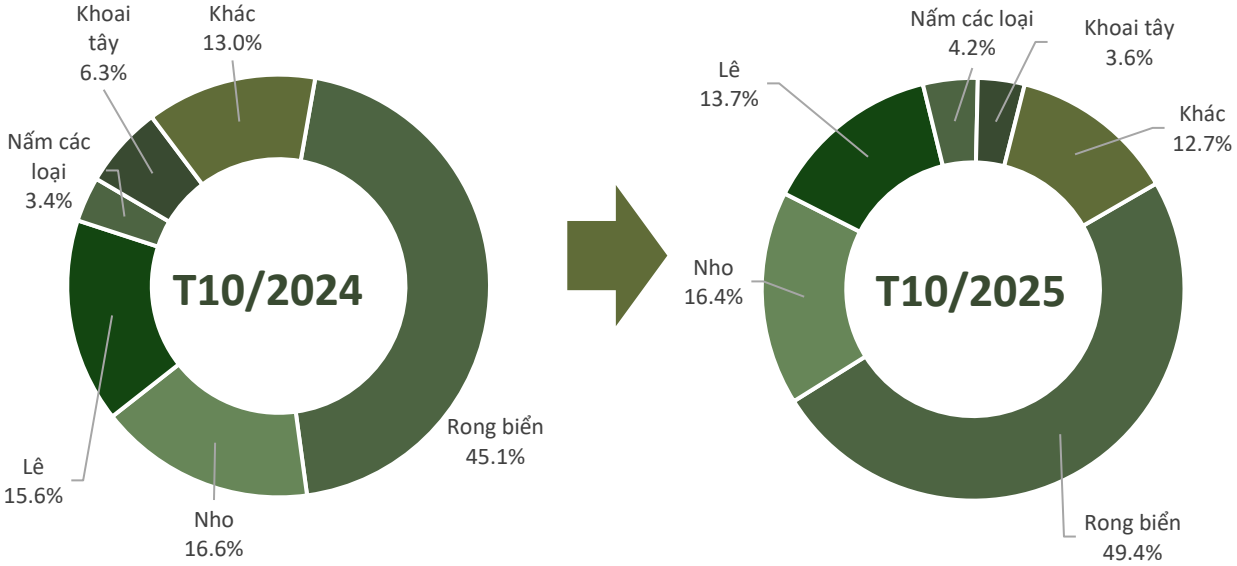

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T10/2025

Rong biển

Kim ngạch: **1,7** triệu USD

Tăng **14**% so với T9/2025

Giảm **27**% so với T10/2024

Nho

Kim ngạch: **568,7** nghìn USD

Giảm **17**% so với T9/2025

Giảm **35**% so với T10/2024

Lê

Kim ngạch: **475,7** nghìn USD

Giảm **32**% so với T9/2025

Giảm **42**% so với T10/2024

Nấm các loại

Kim ngạch: **145,4** nghìn USD

Giảm **29**% so với T9/2025

Giảm **19**% so với T10/2024

Khoai tây

Kim ngạch: **124,3** nghìn USD

Giảm **74**% so với T9/2025

Giảm **62**% so với T10/2024

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ HÀN QUỐC

Hàn Quốc ra mắt ba giống nho Shine Muscat mới

Hàn Quốc vừa giới thiệu ba giống nho mới gồm Cocoball, Shooting Star và Hongju Seedless, do Cục Phát triển Nông thôn (RDA) phát triển, nhằm giảm sự phụ thuộc vào giống Shine Muscat – loại nho hiện chiếm khoảng 40% thị phần trong nước. Ba giống nho mới đều có hàm lượng đường cao từ 19 Brix trở lên và mang những đặc điểm riêng nổi bật. Cocoball có vỏ mỏng màu ca cao, chùm quả thưa giúp giảm công chăm sóc; Shooting Star có hình dáng đẹp, hương vị như kẹo bông gòn và đã được cung cấp ra thị trường với sản lượng khoảng 20 tấn; trong khi Hongju Seedless là nho đỏ không hạt, giòn, ngọt dịu.

RDA đang phối hợp với chính quyền địa phương và các doanh nghiệp để mở rộng diện tích canh tác của ba giống này lên 300 ha vào năm 2030, đồng thời dự kiến xuất khẩu thử nghiệm sang các thị trường châu Á như Hồng Kông và Việt Nam từ năm sau. RDA sẽ tiếp tục nghiên cứu và xây dựng các tổ hợp sản xuất chuyên biệt nhằm đa dạng hóa giống nho trong nước và mở rộng thị trường quốc tế.

Nguồn: Freshplaza.com

Tin liên quan

CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

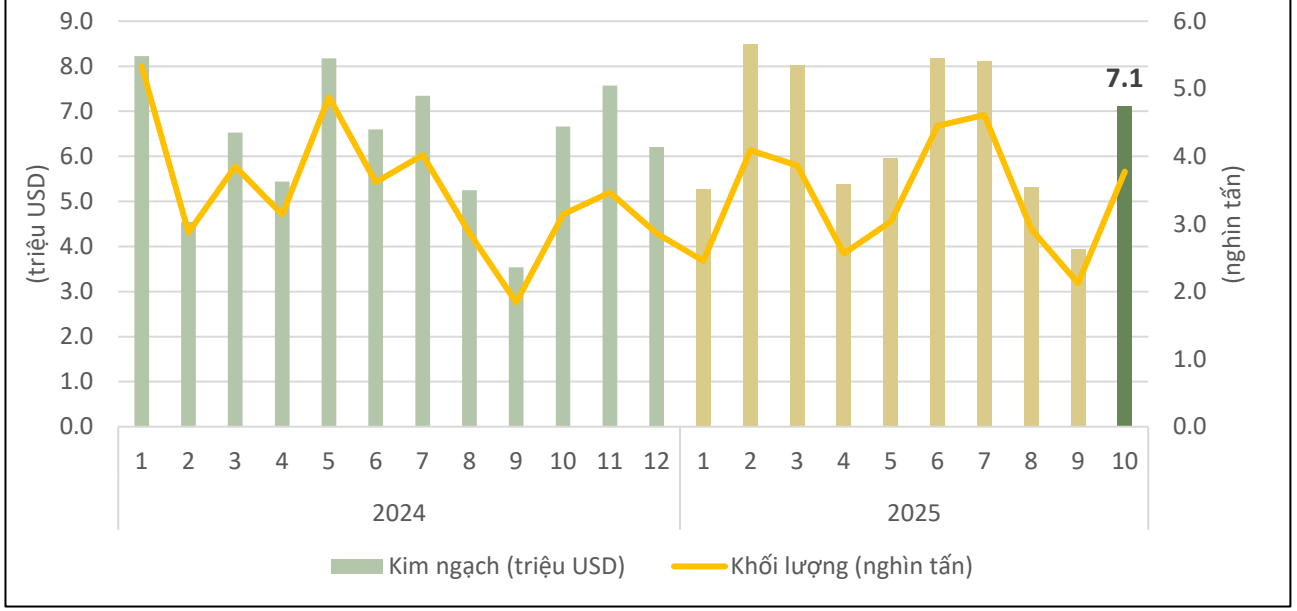

Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

KIM NGẠCH

7,11 *triệu USD*

- Tăng **81**% so với T9/2025
- Tăng **7**% so với T10/2024
- Cao hơn **0,76** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024
- Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **65,8** tr.USD, đạt **86**% kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

3,8 *nghìn tấn*

- Tăng **78**% so với T9/2025
- Tăng **20**% so với T10/2024
- Cao hơn **285** tấn so với bình quân theo tháng năm 2024
- Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **33,9** nghìn tấn, đạt **81**% khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

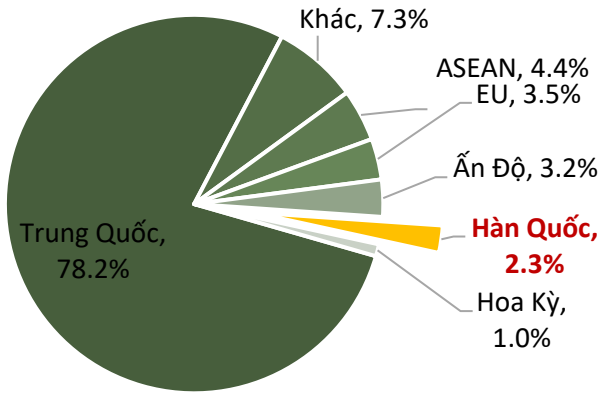

Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

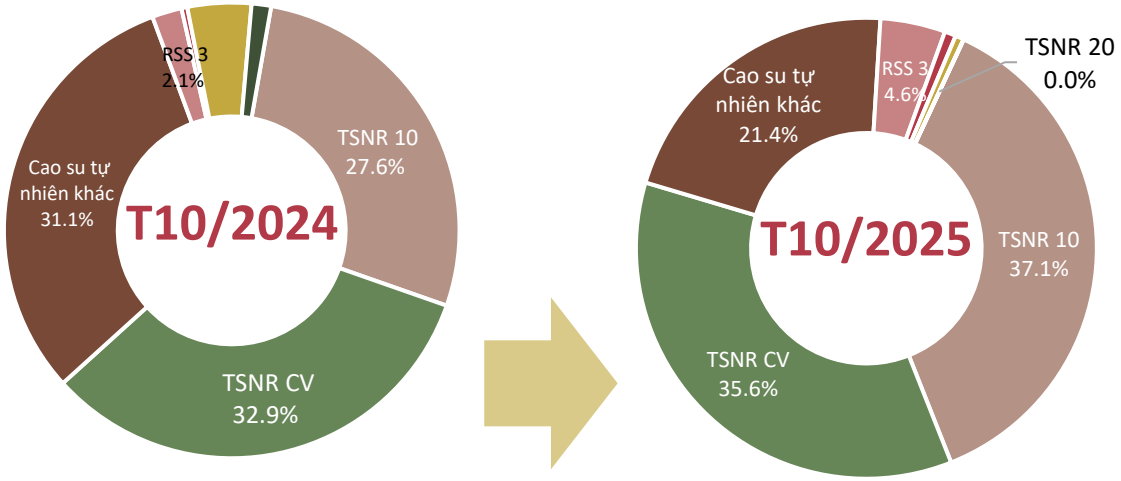

Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

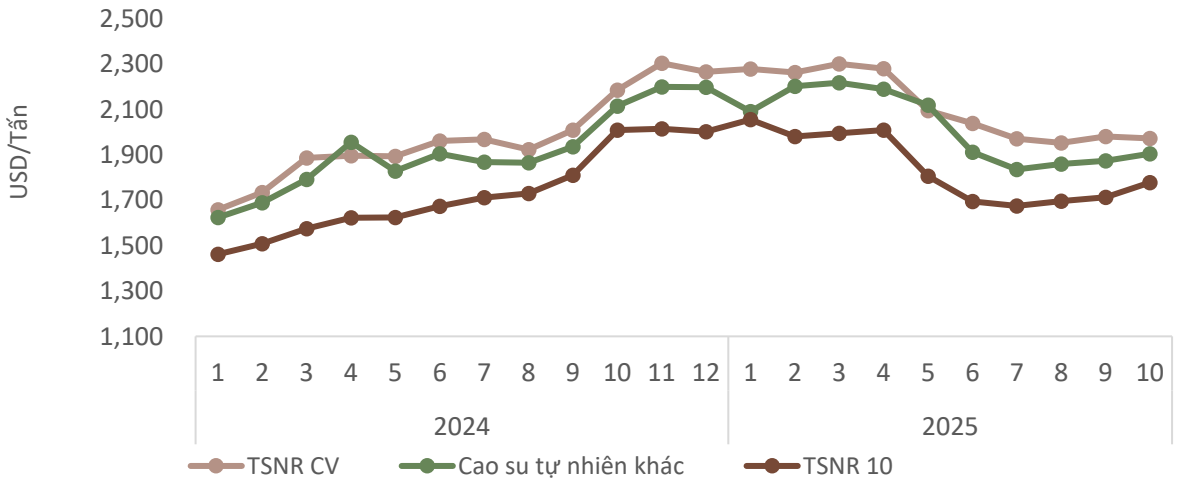

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,52** triệu USD

Tăng **3,4**% so với T9/2025

Giảm **27,1**% so với T10/2024

TSNR CV

Kim ngạch: **1,68** triệu USD

Giảm **33,7**% so với T9/2025

Giảm **48,9**% so với T10/2024

TSNR 10

Kim ngạch: **1,99** triệu USD

Giảm **24,5**% so với T9/2025

Giảm **3,1**% so với T10/2024

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **1.905** USD/tấn; tăng **2**% so với tháng trước; và giảm **10**% so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **1.972** USD/tấn; giảm **1**% so với tháng trước; và giảm **10**% so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **1.778** USD/tấn tăng **4**% so với tháng trước; và giảm **12**% so với cùng kỳ năm 2024.

CAO SU

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

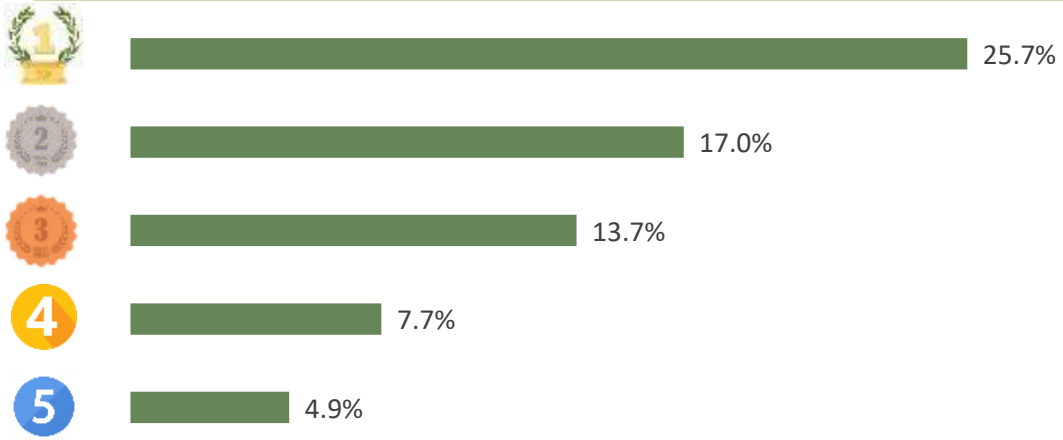

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

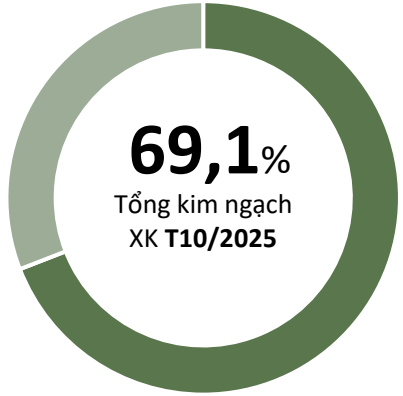

TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

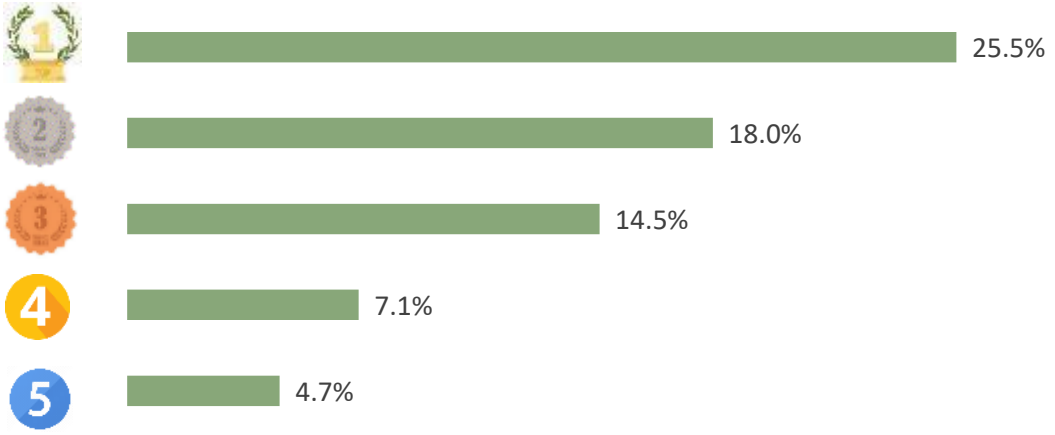

Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

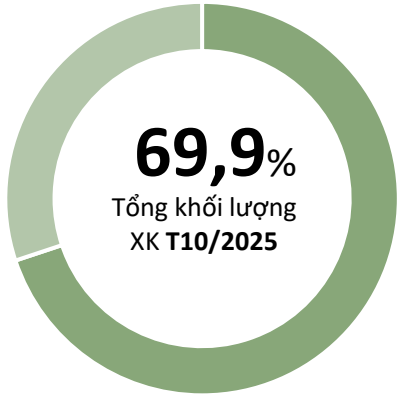

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC

Vật liệu sinh học phân hủy PHA của công ty của Hàn Quốc đang được sử dụng tại các quốc gia EU

Một xu hướng mới đang nổi lên tại châu Âu khi các sân cỏ nhân tạo bắt đầu thay thế hạt cao su truyền thống bằng vật liệu sinh học phân hủy PHA của CJ CheilJedang (một công ty thực phẩm đa quốc gia của Hàn Quốc). PHA có khả năng tự phân hủy và không tạo vi nhựa, đang thu hút sự quan tâm mạnh mẽ từ EU trong bối cảnh khu vực này chuẩn bị cấm hoàn toàn hạt cao su gốc dầu mỏ từ năm 2031.

Việc PHA được thương mại hóa và sử dụng rộng rãi, từ sân bóng đá ở Thụy Điển đến bao bì, ống hút và đồ dùng sinh học, báo hiệu cạnh tranh ngày càng lớn đối với cao su tự nhiên ở các ứng dụng ngoài ngành lốp, nhất là trong các thị trường ưu tiên vật liệu xanh.

Nguồn: daum.net

Tin liên quan

SẮN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẮN

Khối lượng và giá trị sắn và sản phẩm từ sắn XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

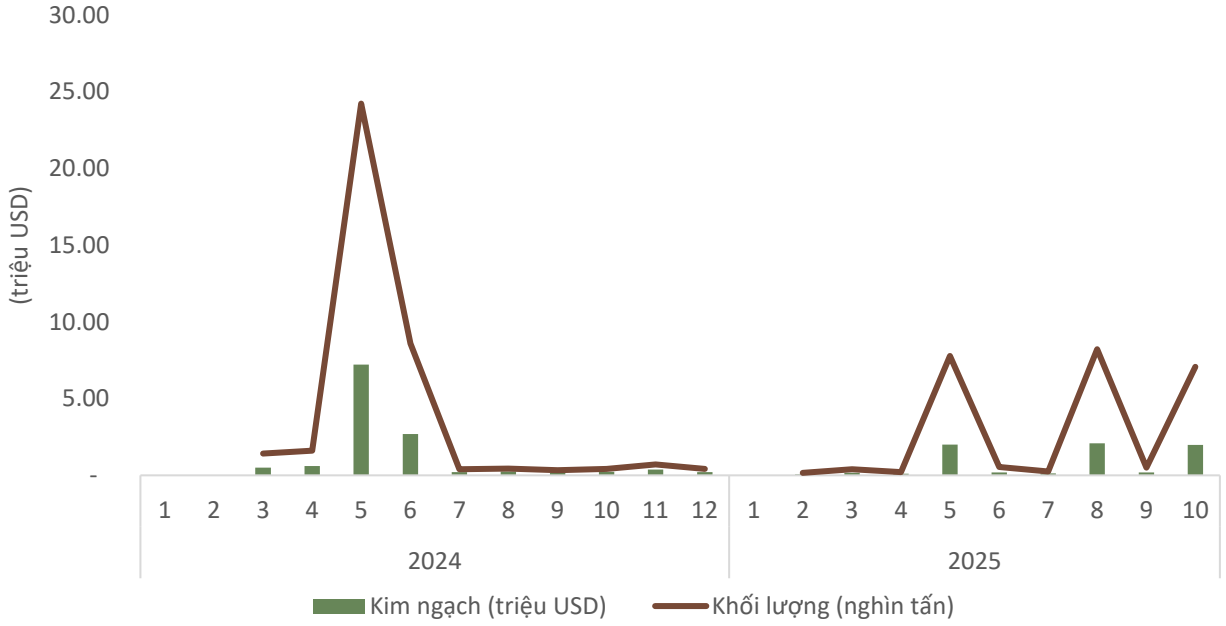

Kết quả XK sắn và sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

KIM NGẠCH

1,99 *triệu USD*

↗ Tăng **988%** so với T9/2025

↗ Tăng **1.049%** so với T10/2024

↑ Cao hơn **0,86** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

* Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **6,9** tr.USD, đạt **55,4%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

7,06 *nghìn tấn*

↗ Tăng **1.282%** so với T9/2025

↗ Tăng **2.059%** so với T10/2024

↑ Cao hơn **116** tấn so với bình quân theo tháng năm 2024

* Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **25** nghìn tấn, đạt **65,1%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị sắn và sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

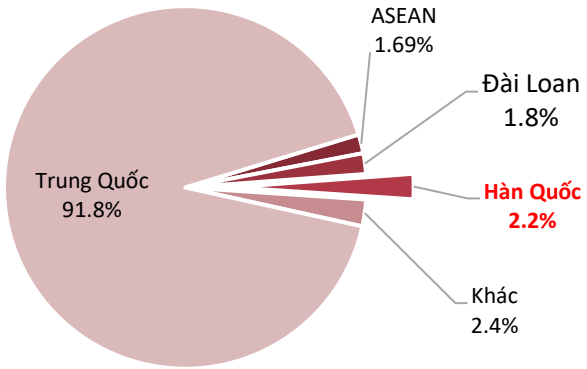

Biến động tỷ trọng giá trị sắn&sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

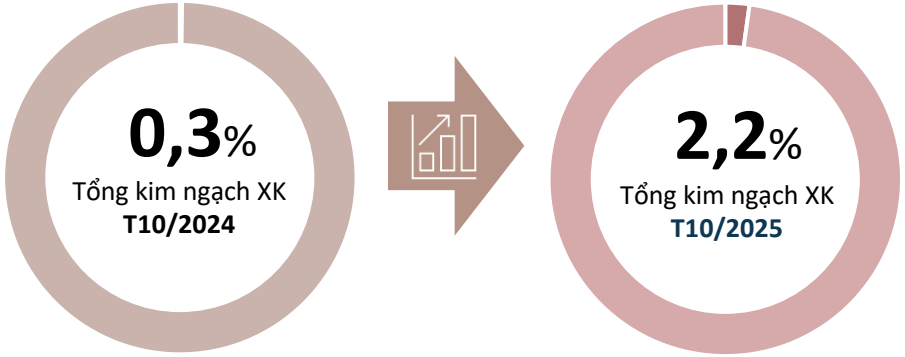

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

SẮN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẮN

Cơ cấu chủng loại sắn và SP từ sắn XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

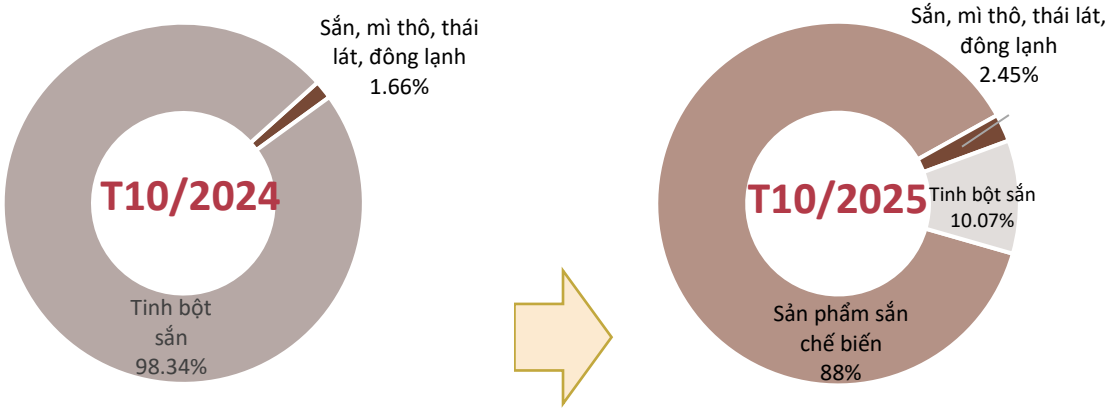

Giá sắn và SP từ sắn XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

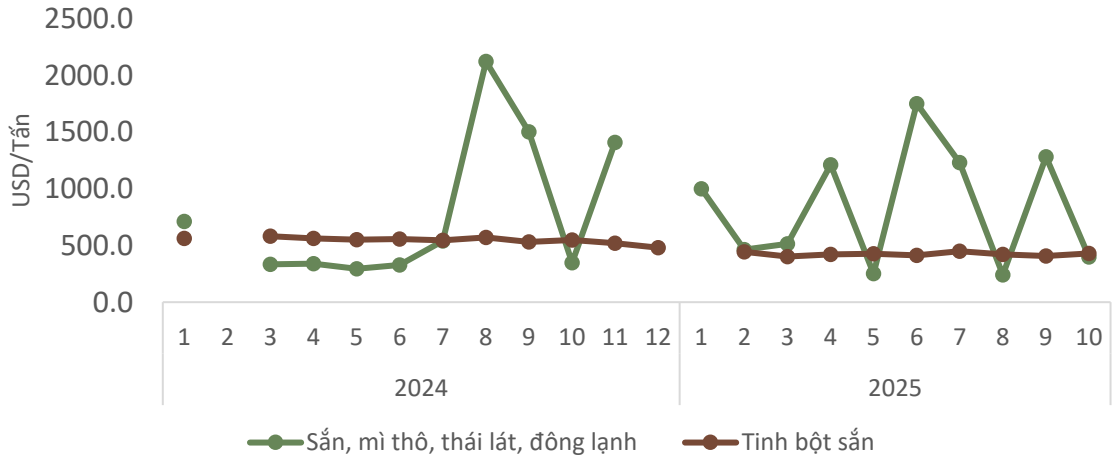

Kết quả XK sắn và SP từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

Tinh bột sắn

Kim ngạch: **0,2** triệu USD

Tăng **6.265%** so với T9/2025

Giảm **8%** so với T10/2024

Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **48,7** nghìn USD

Tăng **1.447%** so với T9/2025

Tăng **1.224%** so với T10/2024

Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **397** USD/tấn; giảm **69%** so với tháng trước; và giảm **72%** so với cùng kỳ năm 2024.

Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **427** USD/tấn; tăng **5%** so với tháng trước; và giảm **16%** so với cùng kỳ năm 2024.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

SẮN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẮN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

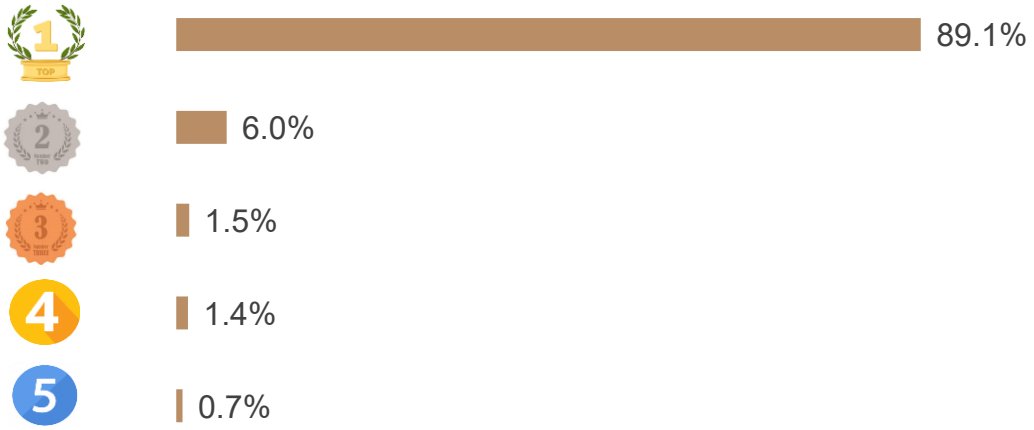

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

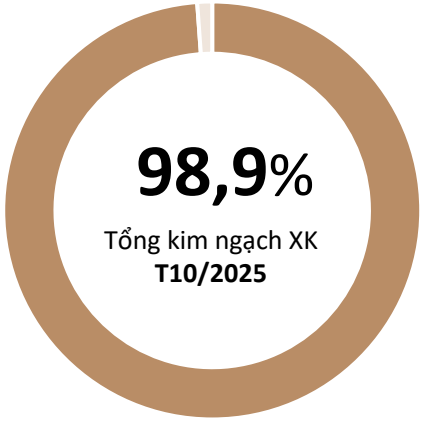

TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T10/2025

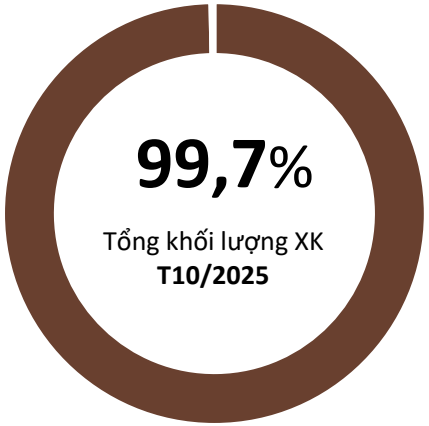

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: ***thongtinthitruong@ipsard.gov.vn***; ***info@agro.gov.vn***

Website: ***http://agro.gov.vn/***

Xem thêm báo cáo